

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HC - ST

Ngày 29 – 11 – 2019

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực truy thu thuế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-HC ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực truy thu thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HC ngày 23/10/2019, quyết định tạm ngưng phiên tòa số 03/2019/QĐST-HC ngày 05/11/2019, thông về thời gian xét xử số 02/2019/TB-TA ngày 19/11/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Cổ phần K

Địa chỉ: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Văn P – Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: TDP 8, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc -

Địa chỉ: TDP 6, P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền ngày 03/4/2019)
– Có mặt.

2. Người bị kiện: Chi Cục thuế thành phố B.

Địa chỉ: Đường N, P. T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt T - Chức vụ: Phó chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B (Giấy ủy quyền số 06/UQ-CCT ngày 21/5/2018) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Cuối năm 2016 Kiểm toán Nhà nước khu vực XII (Kiểm toán) kiểm tra Công ty Cổ phần K (Công ty), Kiểm toán áp dụng định mức 2,18 m³ đá/1kg thuốc nổ là không có cơ sở, do vậy làm tăng các khoản thuế phí Công ty phải nộp với tổng số tiền là 1.946.817.672 đồng. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Do vậy, công ty đã kiến nghị các sở ban ngành xem xét giải quyết thực tế khách quan để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 250/UBND-KT ngày 12/01/2017 chỉ đạo các sở ban ngành có liên quan xem xét kiểm tra tình hình khai thác, chế biến đá tại khu mỏ D2 của Công ty Cổ phần K. Thực hiện chỉ đạo này Sở Tài nguyên môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, Ủy Ban nhân dân thành phố B, Chi cục thuế thành phố B đã tổ chức kiểm tra, xem xét và thống nhất tiến hành nổ mìn thực địa. Tại Biên bản giám sát nổ mìn ngày 17/4/2017 cho kết quả khối lượng đá thu được tại khu III mỏ D2 mà Công ty được cấp phép khai thác là 1,55 m³ đá/1kg mìn.

Căn cứ kết quả trên ngày 21/6/2017 Chi cục thuế thành phố B có quyết định số 3378/QĐ-XPVPHC truy thu theo các văn bản của UBND tỉnh, các sở ngành và Cục thuế tỉnh; tính theo định mức 1,55 m³ đá/ 1kg mìn thì số tiền truy thu là 905.056.354 đồng (Không lấy theo số kiểm toán 1.946.817.672 đồng)

Công ty đã nộp đầy đủ, dứt điểm 905.056.354 đồng vào ngân sách;

Như vậy Công ty đã chấp hành và giải quyết xong việc kết quả kiểm toán và thực hiện đúng sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và các cơ sở ban ngành có liên quan theo trình tự và đúng pháp luật.

Đột nhiên vào ngày 23/01/2019 Chi cục thuế thành phố B lại tiếp tục ban hành các quyết định truy thu và phạt chậm nộp buộc Công ty phải nộp tổng số tiền là 1.578.893.144 đồng (trong đó tiền truy thu thuế là 1.041.761.318 đồng và phạt nộp chậm là 537.131.826 đồng).

Việc Chi cục thuế thành phố B ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính làm ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Vì vậy Công ty cổ phần K khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tuyên hủy các quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà Chi cục thuế thành phố B đã ban hành đối với Công ty cổ phần K gồm:

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 524/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 525/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

- Đại diện người bị kiện Chi cục thuế Tp. B là ông Trần Việt T trình bày:

Căn cứ các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Kết luận kiểm toán ngân sách năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; thực hiện Công văn số 588/KV XII-TH ngày 27/11/2018 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2012 - 2017.

Tại các biên bản làm việc lập ngày 21/01/2019; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế lập ngày 21/01/2019; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phí bảo vệ môi trường lập ngày 21/01/2019.

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chi cục thuế đã ban hành các quyết định sau:

+ Quyết định số 525/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế Tp. B về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế: số tiền thuế GTGT truy thu (tiểu mục 1701) số tiền 220.819.559 đồng; Số tiền TNDN truy thu (tiểu mục 1052) số tiền 412.699.010 đồng; Số tiền thuế Tài nguyên truy thu (tiểu mục 1555) số tiền 305.840.722 đồng.

+ Quyết định số 524/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế Tp. B về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường: Số tiền phí BVMT truy thu (tiểu mục 2625) số tiền 102.402.027 đồng

Tổng số tiền thuế, phí truy thu là 1.041.761.318 đồng (theo số liệu của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kiến nghị Truy thu).

+ Quyết định số 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế Tp. B về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai, dẫn đến thiếu số thuế tiền thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), tài nguyên phải nộp.

Năm 2015 (thuế GTGT, TNDN, Tài nguyên), 2016 (thuế tài nguyên từ tháng 01 đến tháng 07) tăng thêm so với kê khai do khai sai tỷ lệ nổ mìn do Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xác định. Hành vi này, cơ quan Thuế xác định là hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền GTGT, TNDN, tài nguyên phải nộp, vi phạm vào khoản 3 Điều 103 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, xử phạt theo quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13, được quy định cụ thể tại Điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP.

Mức phạt khai sai 20% theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP và tiền chậm nộp (trước ngày 01/07/2016) với mức 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế khai sai theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số

12/2015/NĐ-CP, tiền chậm nộp (từ ngày 01/07/2016) với mức 0.03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế khai sai theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13.

Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Hình thức xử phạt hành chính: Bằng tiền. Số tiền 500.530.033 đồng. Cụ thể: Tiền chậm nộp tiền thuế Giá trị gia tăng (TM 4931) là 79.715.861 đồng; Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (TM 4918) số tiền 135.571.625 đồng; Tiền chậm nộp tiền thuế tài nguyên (TM 4927) số tiền 97.370.689 đồng; Tiền phạt vi phạm khai sai về thuế (TM 4254) số tiền 187.871.858 đồng.

+ Quyết định số 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế Tp. B về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Bằng tiền. Số tiền: 336.601.793 đồng, cụ thể: Tiền nộp chậm tiền phí bảo vệ môi trường (TM 4944) số tiền 32.601.793 đồng; Tiền phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường (tiểu mục 4254) số tiền 4.000.000 đồng.

Việc Chi cục thuế thành phố B ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên là đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần K. Buộc Công ty cổ phần K phải chấp hành các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát biểu như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết vụ án chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần K. Hủy các quyết định do Chi cục thuế thành phố B ban hành trong việc truy thu thuế của Công ty cổ phần K bao gồm:

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 524/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 525/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Cụ thể là các quyết định: Quyết định số 524/QĐ-XPVPHC và 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường; Quyết định số 525/QĐ-XPVPHC và 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế do Chi cục thuế thành phố B ban hành đối với Công ty cổ phần K.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì các văn bản nói trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- *Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện*: Các quyết định là đối tượng khởi kiện đều được Chi cục thuế thành phố B ban hành vào ngày 23/01/2019, đến ngày 07/3/2019 Công ty cổ phần K đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án là đảm bảo về mặt thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chi cục thuế thành phố B là ông Trần Việt T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[2] Về nội dung: Công ty Cổ phần K được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho thuê đất tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 24/6/2011. Thời điểm bắt đầu đi vào hoạt động khai thác là từ năm 2013. Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần K đã lập báo cáo sản lượng khai thác định kỳ hàng năm và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính.

Tại báo cáo số 66/BC-KV XII ngày 01/12/2016 của Kiểm toán nhà nước khu vực 12 xác định Công ty Cổ phần K phải nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường tăng thêm 1.946.000.000 đồng do kê khai sản lượng khai thác thấp hơn so với định mức thiết kế khai thác và đối chiếu với các doanh nghiệp lân cận.

Để có cơ sở xử lý theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 250/UBND-KT ngày 12/01/2017 chỉ đạo xem xét kiểm tra tình hình khai thác, chế biến đá tại khu mỏ D2 của Công ty Cổ phần K. Thực hiện chỉ đạo này, ngày 09/2/2017 Sở Tài nguyên môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, Ủy Ban nhân dân thành phố B, Chi cục thuế thành phố B tổ chức kiểm tra thực tế tình hình khai

thác và chế biến đá tại khu III mỏ D2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi xem xét Sở Tài nguyên và môi trường đã có Công văn số 195 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, tại văn bản này có nêu: Tại moong khai thác cho thấy, lớp phủ tại khu vực khai thác có chiều cao khá dày từ 3 – 5 mét, vách đá lộ ra sau nổ mìn có độ nguyên khối và đồng nhất không cao, có xen kẽ các tạp chất, đá sau nổ mìn nứt nẻ, vỡ vụn nhiều, tỉ lệ thu hồi có độ nguyên khối thấp. Đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho nổ mìn thí điểm tại mỏ đá của Công ty Cổ phần K để có cơ sở truy thu thuế của công ty theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Tại Biên bản giám sát nổ mìn ngày 17/4/2017, Công văn số 827/STNMT-KS ngày 11/5/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk xác định: tại cuộc họp ngày 09/5/2017 do Sở Tài nguyên môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố B, Chi cục thuế Tp. B thống nhất nội dung Báo cáo số 72/BC-SCT ngày 20/4/2017 của Sở Công thương là có cơ sở vì 03 bãi nổ đại diện cho khu vực mỏ với kết quả trung bình $1,55 \text{ m}^3/1\text{kg}$ mìn là phù hợp với thực tế khai thác tại mỏ (thấp hơn so với định mức $2,18 \text{ m}^3 \text{ đá}/1\text{kg}$ mìn mà Kiểm toán nhà nước khu vực 12 xác định). Căn cứ kết quả này và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 3767/UBND-NNMT ngày 22/5/2017, chỉ đạo của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 1496/CT-THNVDT ngày 29/5/2019; Chi cục thuế thành phố B đã tiến hành đối chiếu, Đội kiểm tra thuế số 3 – Chi cục thuế thành phố B đã lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 01-06/BB-VPHC ngày 16/6/2017 và Chi cục thuế thành phố B đã ban hành Quyết định số 3378/QĐ-XPVPHC ngày 21/6/2017 truy thu thuế của Công ty Cổ phần K tính theo định mức $1,55 \text{ m}^3 \text{ đá}/1\text{kg}$ mìn và xác định số tiền truy thu là 905.056.354 đồng chứ không phải 1.946.000.000 đồng theo Báo cáo của Kiểm toán Nhà nước khu vực 12. Trong năm 2017 Công ty Cổ phần K đã nộp đầy đủ số tiền 905.056.354 đồng vào ngân sách.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk, Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk; Ủy ban nhân dân thành phố B và Chi cục thuế Thành phố B là những cơ quan có thẩm quyền cấp phép, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Cổ phần K đều xác định khối lượng khai thác đá của Công ty Cổ phần K tại khu III mỏ D2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là $1,55 \text{ m}^3 \text{ đá}/1\text{kg}$ mìn và đã tiến hành truy thu thuế của Công ty Cổ phần K theo định mức này, phía Công ty K đã chấp hành nộp đủ số thuế truy thu.

Việc Chi cục thuế thành phố B tiếp tục lập các biên bản xử phạt vi phạm hành chính gồm: Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế ngày 21/01/2019; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phí bảo vệ môi trường ngày 21/01/2019 và ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và phí số 524, 525, 526, 527 cùng ngày 23/01/2019 đối với Công ty Cổ phần K là không phù hợp với quy định của pháp luật vì cùng một hành vi nhưng Chi cục Thuế thành phố B lại truy thu thuế với hai định mức khai thác trái ngược nhau, không phù hợp với thực tế khai thác đã được xác định tại cùng một khu vực khai thác là khu III mỏ D2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc Chi cục thuế thành phố B xác định Công ty Cổ phần K khai sai tỷ lệ nổ mìn theo kết quả kiểm toán Nhà nước

khu vực XII dẫn đến thiếu số thuế tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phải nộp để ban hành các quyết định xử phạt là không phù hợp với thực tế, mâu thuẫn với Quyết định về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế số 3378/QĐ-CCT ngày 21/6/2017 của chính Chi cục thuế thành phố B.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần K. Hủy các quyết định:

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 524/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 525/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty cổ phần K không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, Chi cục Thuế thành phố B, phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 125 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2016/QH11 ngày 29/11/2016; Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 25/11/2013 của Bộ Tài chính

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần K. Hủy các quyết định:

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 524/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 525/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 526/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

+ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường số 527/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2019 của Chi cục thuế thành phố B;

*** Về án phí:** Chi cục thuế thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012090 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang